

Số: 289/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 20 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1996; nơi cư trú: **Thôn A, xã X, tỉnh Ninh Bình**; số căn cước công dân: 036196016858.

- **Bị đơn:** Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **Thôn A, xã X, tỉnh Ninh Bình**; số căn cước công dân: 036090008125.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10-7-2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị T** và anh **Phạm Văn Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Anh **Phạm Văn Đ** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu **Phạm Kiều L**, sinh ngày 21-6-2015; giới tính: Nữ, **Phạm Trung**

H, sinh ngày 10-6-2018; giới tính: Nam, **Phạm Khánh A**, sinh ngày 03-12-2021; giới tính: Nữ.

Chị **Phạm Thị T** và anh **Phạm Văn Đ** đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Phạm Thị T** cấp dưỡng nuôi con chung là cháu **Phạm Kiều L** hàng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), cháu **Phạm Trung H** hàng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), và cháu **Phạm Khánh A** hàng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được hoặc có sự thay đổi về mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

+ Án phí ly hôn: Chị **Phạm Thị T** tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000 đồng.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị **Phạm Thị T** tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000 đồng.

Tổng số tiền án phí chị **Phạm Thị T** nộp là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **T** đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002306 ngày 29-6-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị **Phạm Thị T** và anh **Phạm Văn Đ** có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 10 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Xuân Trường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Bang